

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 6 – 2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- **H phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Hồng Thảo.

2. Ông Ngô Văn Cơ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Sơn Thị T.**

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Lý Văn H.**

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Sơn Thị T trình bày:*

Năm 2011, bà Sơn Thị T với ông Lý Văn H sống chung như vợ chồng. Ông, bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19-6-2017. Vợ chồng ông, bà sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông H thường xuyên uống rượu, khi

say thì kiếm chuyện, lớn tiếng với vợ và các con. Ngày 29-8-2023 bà T với ông H không còn sống chung cho đến nay. Ông, bà cũng không liên lạc, không quan tâm nhau. Bà T không còn tình cảm vợ chồng với ông H, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà T với ông H có hai con chung tên Lý Thị Cẩm Q, sinh ngày 10-9-2013 và Lý Văn G, sinh ngày 20-4-2015 đang ở chung với gia đình ông H. Sau khi ông, bà không còn chung sống với nhau thì bà thường xuyên thăm nom các con. Khi giải quyết ly hôn, yêu cầu Tòa án giao con chung theo nguyện vọng của các con muốn sống với cha hay mẹ; người không trực tiếp nuôi dưỡng con thì không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T cho rằng bà với ông H không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Đối với bị đơn:* Ông Lý Văn H đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, nhưng ông H đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Tòa án cũng không lấy lời khai của ông T được vì ông đi làm thuê ở xa, không có mặt ở nhà.

3. Ý kiến của con chung:

Trong biên bản cùng ngày 07-6-2024, Tòa án ghi ý kiến của cháu Lý Thị Cẩm Q, sinh ngày 10-9-2013 và Lý Văn G, sinh ngày 20-4-2015, thì các cháu đều có nguyện vọng sống chung với cha là ông Lý Văn H.

4. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và con chung; đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Sóc B, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lý Văn H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Trích lục kết hôn số 251/TLKH-BS ngày 03-4-2024 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp thì bà Sơn Thị T với ông Lý Văn H đã đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền này vào ngày 19-6-2017, nay bà T yêu cầu ly hôn với ông H, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham gia hòa giải, nhưng ông H đều vắng mặt, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Điều này xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T với ông H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Bà T với ông H có hai con chung tên Lý Thị Cẩm Q, sinh ngày 10-9-2013 và Lý Văn G, sinh ngày 20-4-2015 đang sống chung với ông H. Bà T yêu cầu giao các con chung cho bà nuôi dưỡng; bà không yêu cầu cấp dưỡng.

Theo biên bản ghi ý kiến của con chung thì các cháu đều có nguyện vọng được sống chung với ông Lý Văn H, đồng thời các cháu đã sống chung với gia đình ông H từ khi sinh ra cho đến nay và được nuôi dưỡng, giáo dục, các cháu đều được đi học. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con chung của bà T với ông H được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, nhằm ổn định cuộc sống cho con chung; đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa H niên khi bà T và ông H ly hôn, nên cần giao hai con chung cho ông H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi theo quy định tại các Điều 58; khoản 1 và 2 Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quyền, nghĩa vụ của bà T đối với con chung: Bà T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với ông H; bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của khoản 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, khoản 1 và 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T cho rằng người không trực tiếp nuôi con thì không phải cấp dưỡng và ông H cũng không có ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Do đó, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T cho rằng không có; các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Sơn Thị T được ly hôn với bị đơn ông Lý Văn H.

1.2. Về con chung:

- Giao hai con chung tên Lý Thị Cẩm Q, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2013 và Lý Văn G, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2015 cho ông Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Q và cháu G tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Bà Sơn Thị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con chung là Lý Thị Cẩm Q và Lý Văn G được sống chung với ông Lý Văn H.

- Bà Sơn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Ông Lý Văn H cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Sơn Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Bà Sơn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sơn Thị T phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004625 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, bà T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn ông Lý Văn H vắng mặt tại phiên toà, thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh